TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **01**/2024/QĐST-HNGĐ	Thanh Trì, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 623/2023/TLST - HNGĐ ngày 19/12/2023 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh NGUYỄN ĐĂNG T - sinh năm 1983

HKTT: thôn P - thị trấn C - huyện Y - tỉnh B.

Nơi cư trú: số 15 tổ dân phố số 2 - xã T - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ HỒNG P - sinh năm 1987

HKTT và nơi cư trú: số 435 đường P - xã T - huyện T - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/12/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Đăng T** - sinh năm 1983 và **chị Nguyễn Thị Hồng P** - sinh năm 1987.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Nguyễn Đăng T và chị Nguyễn Thị Hồng P có 02 con chung là Nguyễn Đăng P - sinh ngày 09/11/2011 và Nguyễn Ngọc H - sinh ngày 17/12/2014. Ly hôn, chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu P và cháu H. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu P mỗi tháng là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) và cháu H mỗi tháng là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu P, cháu H trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh T và chị P không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: anh Nguyễn Đăng T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 6876 ngày 19/12/2023). Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội (Giấy Chứng nhận kết hôn số 16 ngày 17/02/2011);
- Lưu HS;

Dương Hồng Tuấn